TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

B¶n ¸n sè: 07/2023/HNG§-ST
Ngµy 13-01-2023
V/v "Tranh chấp
Ly hôn và con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Vân

**Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Đỗ Văn Ngôn
2. Ông Nguyễn Đức Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 307/2022/TLST-HNGĐ ngày 31/10/2022 về "Tranh chấp ly hôn và con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2022 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** *Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991 (có đơn xin xét xử vắng mặt)*

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đồn Lương, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị đơn:*** *Anh Vũ Trọng D, sinh năm 1988 (vắng mặt)*

Nơi cư trú: Thôn Đài Sơn, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 31/10/2022, bản tự khai và biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:*

Chị và anh Vũ Trọng D kết hôn ngày 18/12/2012, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Đức, huyện Việt Yên. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn Ngân Đài, xã Minh Đức. Ban đầu vợ chồng chung sống bình thường. Từ tháng 8/2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không hợp nhau, không còn tình cảm, anh D

chơi bời, không có trách nhiệm với vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng gia đình hai bên đều biết và khuyên giải nhưng anh D vẫn không cải thiện. Từ tháng 9/2022 vợ chồng ly thân nhau cho đến nay. Hiện chị và 02 con chung đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống ở tổ dân phố Đồn Lương, thị trấn Bích Động, vợ chồng không còn ai quan tâm chăm sóc đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh D.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Vũ Hồng Nhung, sinh ngày 27/9/2013 và Vũ Minh Anh, sinh ngày 26/01/2016. Hiện 02 con chung đang ở với chị do chị nuôi dưỡng từ nhỏ. Ly hôn chị nhận nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Hiện chị đang Công ty Sunggun Vina Đình Trám, có thu nhập trung bình một tháng khoảng 8.000.000 đồng, thời gian làm việc ban ngày, được nghỉ chủ nhật, chị về nhà bố mẹ đẻ có chỗ ăn ở đảm bảo điều kiện về thời gian, kinh tế, nơi ăn ở cho 02 con chung học hành phát triển bình thường.

- Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Vợ chồng chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, chị Nguyễn Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Đối với bị đơn anh Vũ Trọng D là bị đơn trong vụ án mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các giấy tờ nhưng tại các buổi hòa giải, làm việc, xét xử của Tòa án anh D đều vắng mặt không có lý do và Tòa án đã thông báo cho anh D về việc các chứng cứ Tòa án đã thu thập có trong vụ án, quyết định yêu cầu cung cấp bản tự khai và những tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án nếu có yêu cầu nhưng anh D không có ý kiến gì và không cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho quyền lợi của mình.

Tại phiên tòa hôm nay anh Vũ Trọng D vắng mặt.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn chị N có đơn xin xét xử vắng mặt chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn anh D vắng mặt chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình. Điều 28; 35; 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Vũ Trọng D.

+ Giao các con chung (cháu Nhung và cháu Minh Anh) cho chị N chăm sóc, anh D được quyền thăm nuôi con chung sau ly hôn.

+ Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Vụ án tranh chấp ly hôn, con chung giữa chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Trọng D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Vũ Trọng D có nơi cư trú: Thôn Đài Sơn, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang nên Tòa án nhân dân huyện Việt Yên thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị N vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Anh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị N, anh D.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn và giải quyết con chung của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N. Hội đồng xét xử thấy:

* Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Yến và anh Tú xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Đức, huyện Việt Yên làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, chị N và anh D về ở với nhau một thời gian thì đến tháng 8/2022 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không hợp nhau, anh D chơi bời, không quan tâm đến vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng gia đình hai bên đều biết và khuyên giải nhưng anh D vẫn không cải thiện. Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị N xác định hai vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 9/2022, không còn quan tâm chăm sóc gì cho nhau, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Tòa án tiến hành hòa giải thông báo cho anh D biết nhưng anh D cũng không lên để Tòa án hòa giải về quan hệ vợ chồng.

Mặt khác, tại biên bản làm việc với chính quyền địa phương cũng xác định vợ chồng chị N, anh D có mâu thuẫn, chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, nguyên nhâu mâu thuẫn vợ chồng chị N, anh D do anh D chơi bời, cờ bạc. Do vậy, xét mâu thuẫn của chị N, anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

* Về con chung: Chị N xác định vợ chồng có 02 con chung là Vũ Hồng Nhung, sinh ngày 27/9/2013 và Vũ Minh Anh, sinh ngày 26/01/2016. Hiện 02 con chung đang ở với chị do chị nuôi dưỡng từ nhỏ. Ly hôn chị nhận nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Hiện chị đang Công ty Sunggun Vina Đình Trám, có thu nhập trung

bình một tháng khoảng 8.000.000 đồng, thời gian làm việc ban ngày, được nghỉ chủ nhật, chị về nhà bố mẹ đẻ có chỗ ăn ở đảm bảo điều kiện về thời gian, kinh tế, nơi ăn ở cho 02 con chung học hành phát triển bình thường. Hội đồng xét xử xét thấy, chị N trình bày có chỗ ăn ở, có thu nhập, có đủ thời gian và điều kiện để nuôi dưỡng 02 con chung. Anh D không có ý kiến gì về việc nhận nuôi dưỡng con chung của chị N. Tại bản tự khai cháu Nhung, cháu Anh có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy cần giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung là phù hợp với Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu Nhung, Anh. Sau khi ly hôn, anh Vũ Trọng D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị N không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

* Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị N xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 28; Điều 35; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Vũ Trọng D.

[2] Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị N tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Vũ Hồng Nhung, sinh ngày 27/9/2013 và Vũ Minh Anh, sinh ngày 26/01/2016. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Vũ Trọng D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0006594 ngày 31/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Xác nhận chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS Việt Yên;
- UBND xã Minh Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân